|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: /2019/NQ-HĐND | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, bồi dưỡng   
nguồn nhân lực khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh   
giai đoạn 2017 – 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND   
ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ**

**(Từ ngày đến ngày tháng năm 2019)**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án nguồn nhân lực khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của……………..; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thứ .*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thực hiện mức hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án nguồn nhân lực khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020 được ban hành kèm theo Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố (viết tắt là Đề án 2012) như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Hỗ trợ kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp theo Đề án 2012.

**2. Đối tượng áp dụng**

- Là cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ trong các tổ chức khoa học và công nghệ, trường, viện, các phòng thí nghiệm và doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh; đã hoặc đang tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong 4 ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp hỗ trợ và một số lĩnh vực nghiên cứu quan trọng khác.

- Cán bộ của các phòng, ban và tương đương trở lên thuộc các quận - huyện, sở - ban - ngành Thành phố có liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

- Cán bộ quản lý trung, cao cấp về khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ, trường, viện, các phòng thí nghiệm và doanh nghiệp.

**3. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và doanh nghiệp.

**4. Nội dung và định mức chi**

Kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 được bố trí dự toán và quyết toán căn cứ vào chi phí cụ thể của từng lớp. Các nội dung chi, mức chi được thực hiện theo các quy định cụ thể sau:

a) Chi dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài: Theo thông báo hoặc hóa đơn học phí của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc chứng từ, hóa đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.

b) Chi mua Bảo hiểm y tế: Theo thông báo hoặc hóa đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi cán bộ, công chức; chuyên gia, cán bộ khoa học và công nghệ, cán bộ quản lý khoa học và công nghệ làm việc tại các trường, viện, phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ công lập, ngoài công lập và doanh nghiệp được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại.

c) Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

d) Chi phí cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp pháp.

đ) Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự trong và ngoài nước.

e) Tiền vé máy bay đi và về:

- Hạng ghế thường (Economy class hoặc Y class), được cấp một lượt vé từ Việt Nam đến nơi học tập và một lượt vé từ nơi học tập về Việt Nam (trừ trường hợp được phía bạn đài thọ) trong toàn bộ thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước.

g) Tiền thuê phương tiện từ sân bay khi nhập cảnh đến nơi ở nước đến công tác và ngược lại khi xuất cảnh: thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

h) Sinh hoạt phí:

- Chi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 6 tháng) ở nước ngoài:

Mức sinh hoạt phí bao gồm chi phí ăn và tiêu vặt, ở, đi lại được thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Chi đào tạo, bồi dưỡng dài hạn (trên 6 tháng) ở nước ngoài:

Mức sinh hoạt phí bao gồm tiền ăn, ở, chi phí đi lại hàng ngày, tiền tài liệu và đồ dùng học tập thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính ngày 22 tháng 8 năm 2017 hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước. Sinh hoạt phí được cấp theo thời gian học tập thực tế ở nước ngoài (từ ngày nhập học đến ngày kết thúc khóa học nhưng không vượt quá thời gian ghi trong quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng).

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện:

Kinh phí hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 2012 từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Thành phố.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

2. Căn cứ mức chi tối đa quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này và trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án 2012 chịu trách nhiệm về quyết định chi theo chế độ, tiêu chuẩn, mức chi và định mức; chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính pháp lý của các hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc Nhà nước.

3. Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì thực hiện Đề án 2012 kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí theo đúng mục tiêu, đối tượng và chế độ tài chính Nghị quyết này. Xem xét, xử lý các trường hợp không hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng và ban hành quyết định yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo từ ngân sách nhà nước.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa IX, kỳ họp …. thông qua ngày tháng năm 2019./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; Ban Công tác đại biểu QH; - Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp; - Thường trực Thành ủy; - Thường trực HĐND thành phố; - TT UBND thành phố: CT, các Phó CT;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; - Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố; - Đại biểu HĐND Thành phố; - Văn phòng Thành ủy; - Văn phòng UBND thành phố; - Các sở, ban, ngành Thành phố; - Trung tâm Công báo thành phố; - HĐND, UBND quận, huyện; - Văn phòng HĐND thành phố; - Lưu: VT, ( ). |  | **CHỦ TỊCH** |